TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HSST
Ngày: 14/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Duật và ông Phan Huy Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Ông Trương Phước Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Đoàn Thị Bích H; sinh ngày 16/7/1982; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 25/173 Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh TT-Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hữu Thành (Đã mất) và bà Lê Thị Nguyệt; có chồng là Trần Quý H2 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 27/11/2020; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân:

- Ngày 18/01/2021 bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm 6 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số: 75/2021/HS-PT. Bị cáo đang được hoãn thi hành án do có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Quý H2; sinh ngày 19/5/1976; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 25/173 Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh TT-Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hà và bà Cái Thị Thiệp (Đều đã mất); có vợ là Đoàn Thị Bích H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2020 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH một thành viên dịch vụ du lịch Bảo P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh ngày 10/8/1986; trú tại: tổ 4, KV2, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Dần có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; Trú tại: TDP La Chữ Trung, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, không có lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1990; Trú tại: TDP La Chữ Trung, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (Là con bà C). Vắng mặt, không có lý do.

2. Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 8, khu vực 4, phường An Tây, thành phố Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/7/2019, Đoàn Thị Bích H đang ở nhà thì có bạn Nguyễn Thị Hương K (không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể) gọi điện thoại nhờ chở vợ chồng chị Khê ra xã Mỹ Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Nghe vậy H nói chồng là Trần Quý H2 đi thuê xe ô tô để chở chị Khê thì H2 đồng ý và đi đến Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch Bảo P, địa chỉ 25 Lê Hồng Phong, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh TT-Huế để thuê xe. Khi đến H2 gặp anh Nguyễn Quang S (SN: 1988, nhân viên công ty Bảo P) và lập hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 15G, BKS: 75A-098.25 với giá 700.000 đồng/ngày.

Sau khi thuê, H2 điều khiển xe ô tô BKS: 75A-098.25 đi đến đường Chế Lan Viên, thành phố Huế chở chị Khê và 01 người đàn ông tên Nhỏ (không xác định được nhân thân lai lịch) ra xã Mỹ Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi H2 điều khiển xe ô tô chạy vào thành phố Huế thì Đoàn Thị Bích H gọi điện thoại nói H2 vào chở H ra gặp bà C để giải quyết việc nợ nần. Nghe vậy H2 điều khiển xe ô tô BKS: 75A-098.25 về nhà chở H và con trai (Trần Quý Nam Phong; SN: 2017) ra nhà bà C ở tổ dân phố La Chữ Trung, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh TT-Huế. Khi đến, H2 và con trai ngồi ngoài xe ô tô còn H vào gặp bà C để thỏa thuận việc trả nợ.

Do H còn nợ bà C số tiền 300.000.000 đồng nhưng chưa có tiền trả nên bà C yêu cầu H để lại xe ô tô BKS: 75A-098.25 để thế chấp 150.000.000 đồng trong tổng số tiền đã vay. H đồng ý và đi ra nói H2 để xe ô tô lại cho bà C thì H2 nói xe thuê không giao được. Nghe vậy H nói: "Nếu anh không giao thì em chỉ còn cách ôm con chết thôi".

Mặc dù H2 biết việc H giao xe ô tô trên cho bà C để giải quyết nợ là không đúng nhưng H2 vẫn đồng ý đưa chìa khóa cho H cầm chìa khóa xe vào đưa cho bà C thì bà C nói H viết 01 giấy mượn tiền với nội dung: "Trần Quý H2 có mượn của Hà Văn Đ (con trai bà C) số tiền 150.000.000 đồng để làm ăn kinh doanh, thời gian mượn là 10 ngày và có để lại 01 xe ô tô Mazda 3 15G, BKS: 75A-098.25. Chiếc xe này do tôi mua của một người bạn nhưng chưa sang tên". Sau khi viết xong H gọi H2 vào ký xác nhận và ghi thêm vào phía sau tờ giấy nội dung: "Đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng". Sau đó H, H2 giao chìa khóa cùng giấy tờ xe cho bà C rồi bắt taxi về nhà.

Sau khi thế chấp xe ô tô BKS: 75A-098.25, Trần Quý H2 vẫn đến Công ty Bảo P trả tiền và gia hạn thời hạn thuê xe đến ngày 09/9/2019. Tuy nhiên sau đó do không còn khả năng trả tiền thuê xe nên Trần Quý H2, Đoàn Thị Bích H bỏ đi khỏi địa phương. Công ty Bảo P nhiều lần liên lạc thì biết được H2 đã đem xe đi cầm cố nên ngày 08/10/2019 anh Nguyễn Văn D (SN: 1986, con trai ông Nguyễn Văn N) có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế.

Ngày 01/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế đã chuyển tố giác tội phạm trên đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- Tại bản kết luận định giá số: **49/KL-HĐĐG ngày 21/02/2020**, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 15G, BKS: 75A - 098.25 có giá trị: **470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).**

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô hiệu Mazda 3 15G, màu trắng, BKS: 75A-098.25, số máy P520415811, số khung 4AA6HC0572015, đã qua sử dụng;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô: BKS: 75A-098.25;

- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 75A-098.25;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS: 75A-098.25;

- 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái đề ngày 08/7/2019 giữa Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch Bảo P và Trần Quý H2;

- 01 bản sao giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Quý H2;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Quý H2.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 xe ô tô BKS: 75A-098.25 cùng các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Văn D (đại diện theo ủy quyền của Công ty Bảo P).

Về dân sự:

Anh Nguyễn Văn D (đại diện theo ủy quyền của Công ty Bảo P) đã nhận lại tài sản 01 xe ô tô BKS: 75A - 098.25 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu Đoàn Thị Bích H trả lại số tiền 150.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường cho bà C.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HTr ngày 30/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 65 BLHS (Điều 65 BLHS chỉ áp dụng đối với bị cáo H2), xử phạt:

- Bị cáo Đoàn Thị Bích H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù giam;
- Bị cáo Trần Quý H2 từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D (đại diện theo ủy quyền của Công ty Bảo P) đã nhận lại tài sản 01 xe ô tô BKS: 75A - 098.25 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu Đoàn Thị Bích H trả lại số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, quan hệ vay mượn tiền giữa bị cáo với bà C là giao dịch dân sự, nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Nhưng cần ghi nhận sự tự nguyện khắc phục hậu quả của các bị cáo H, H2 tại phiên tòa cho bà C là số tiền 33.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục THADS thị xã Hương Trà.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Quý H2 cho Trần Quý H2. Số tiền 33.000.000 đồng Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 đã nộp, cần giao lại cho bà Nguyễn Thị C.

Các bị cáo Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xin cho bị cáo H2 được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc, giáo dục con cái.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty Bảo P không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, trình bày nội dung các bị cáo H, H2 chủ động liên lạc, báo cho bị hại biết việc đã cầm xe ô tô tại bà C để bị hại tìm cách thu hồi tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt; xin cho bị cáo H2 được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/7/2019, Trần Quý H2 đến Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch Bảo P thuê xe ô tô BKS: 75A-098.25 có trị giá 470.000.000 đồng để chạy dịch vụ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do không có tiền trả nợ nên vợ chồng H2, H đã đem xe ô tô trên đến cầm cố cho bà Nguyễn Thị C ở TDP La Chữ Trung, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh TT-Huế để gán nợ mà H đã vay trước đó cho bà C. Sau khi cầm cố xe ô tô BKS: 75A-098.25, Trần Quý H2 vẫn đến Công ty Bảo P trả tiền thuê xe và gia hạn thời hạn thuê xe cho đến ngày 09/9/2019. Tuy nhiên, sau đó do không còn khả năng trả tiền thuê xe nên Trần Quý H2, Đoàn Thị Bích H bỏ đi khỏi địa phương.

[3] Hành vi của bị cáo Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* giá trị tài sản chiếm đoạt từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HTr ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Quý H2 chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đoàn Thị Bích H bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm 6 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 75/2021/HS-PT ngày 18/01/2021. Bị cáo H đang được Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho hoãn thi hành án cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi (27/11/2023) theo Quyết

định số 03/2021/QĐ-CA ngày 22/3/2021. Hành vi mà bị cáo H bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt là xảy ra sau thời điểm bị cáo H thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án này, nên không bị xem là tái phạm.

Khi phạm tội, bị cáo Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Thành khẩn khai báo; các bị cáo H, H2 chủ động nộp số tiền 33.000.000 đồng tại Chi cục THADS thị xã Hương Trà nhằm khắc phục một phần hậu quả, đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo H2 có thời gian từ 1996 đến 2003 tham gia dân quân tự vệ ở phường Phú Nhuận, có bằng khen chiến sĩ giỏi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 15G, BKS: 75A - 098.25 có giá trị **470.000.000 đồng** là lớn, nhưng các bị cáo H, H2 đã chủ động liên lạc, báo cho bị hại biết việc đã cầm xe ô tô tại bà C để bị hại tìm cách thu hồi tài sản; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại; bị hại không có thiệt hại nào khác, tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Quý H2 có nhân thân tốt, bị cáo Đoàn Thị Bích H khi thực hiện hành vi phạm tội này thì nhân thân chưa có tiền án, tiền sự gì. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có đề nghị áp dụng thêm Điều 54 BLHS cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị cáo Đoàn Thị Bích H, bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù theo bản án của TAND cấp cao tại Đà Nẵng, với tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Quý H2, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị hại cũng tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mẹ mất sớm, có 03 con còn rất nhỏ (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 27/11/2020). Trong vụ án này, vợ bị cáo (bị cáo H) đã bị xử phạt tù, việc cách ly bị cáo H2 ra ngoài xã hội sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc chăm sóc, giáo dục con cái. Thêm vào đó, trong vụ án này, bị cáo phạm tội là do bị vợ của mình là bị cáo Đoàn Thị Bích H xúi giục, dọa "Nếu không giao xe thì

em chỉ còn cách ôm con chết thôi". Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có thể áp dụng thêm Điều 54 BLHS, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Căn cứ theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và tinh thần Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì với tính chất hành vi, nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo Trần Quý H2 có thể xem xét cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để thể hiện rõ chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D (đại diện theo ủy quyền của Công ty Bảo P) đã nhận lại tài sản 01 xe ô tô BKS: 75A - 098.25 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Nguyễn Thị C có yêu cầu Đoàn Thị Bích H trả lại số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, quan hệ vay mượn tiền giữa bị cáo với bà C là giao dịch dân sự. Cơ quan điều tra đã yêu cầu bà C cung cấp thêm các tài liệu về việc vay mượn tiền nhưng bà C không cung cấp được, bà C chỉ cung cấp được 01 giấy mượn tiền ngày 08/7/2019 với nội dung: "Trần Quý H2 có mượn của Hà Văn Đ (con trai bà C) số tiền 150.000.000 đồng để làm ăn kinh doanh, thời gian mượn là 10 ngày ...". Theo nội dung Giấy mượn tiền này thì anh Đạt mới là người cho mượn. Hiện nay bị cáo Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 cũng không thừa nhận việc nhận tiền của anh Đạt theo Giấy mượn tiền ngày 08/7/2019 này. Phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử chưa có căn cứ xem xét trong vụ án này. Bà Nguyễn Thị C có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự riêng nếu có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Quý H2, đây là giấy tờ cá nhân, cần trả lại cho bị cáo Trần Quý H2.

Đối với Số tiền 33.000.000 đồng mà Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 đã nộp tại Chi cục THADS thị xã Hương Trà nhằm khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 tự nguyện giao lại cho bà Nguyễn Thị C. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 3 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (Điều 65 BLHS chỉ áp dụng đối với bị cáo Trần Quý H2).

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Bích H 02 năm 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 07 năm 6 tháng tù tại bản án số: 75/2021/HS-PT ngày 18/01/2021 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng. Buộc bị cáo Đoàn Thị Bích H phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 10 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án đối với bản án này.

- Xử phạt bị cáo Trần Quý H2 02 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Quý H2 cho Ủy ban nhân dân phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Trần Quý H2: 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Quý H2.

- Giao lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 33.000.000 đồng mà Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2 đã nộp tại Chi cục THADS thị xã Hương Trà.

(Vật chứng trên có đặc điểm như miêu tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà và Biên lai thu tiền số 004559 ngày 10/6/2021 và số 004580 ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Thị Bích H, Trần Quý H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh TT. Huế;*
- *Sở Tư pháp tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND thị xã Hương Trà;*
- *CA thị xã Hương Trà;*
- *Chi cục THA TX. Hương Trà;*
- *UBND phường Phú Nhuận;*
- *Các Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*